

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
(Đính kèm Tờ trình số .../TTr-SKHCN ngày ... tháng ... năm 2026 của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố)

- Đối với văn bản sửa đổi, bổ sung:** không có.
- Đối với văn bản ban hành mới để thay thế văn bản hiện hành:** không có

Dự thảo Nghị quyết quy định lĩnh vực, tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ không hoàn lại từ nguồn chi thường xuyên của ngân sách Thành phố cho chi phí ươm tạo dự án khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn Thành phố Đồng Nai được xây dựng để quy định chi tiết nội dung tại điểm h khoản 2 Điều 30 Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16 được Quốc hội khóa XVI thông qua ngày 24 tháng 8 năm 2026.

VĂN BẢN QPPL HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
Điểm h khoản 2 Điều 30 Luật Phát triển đô thị (được Quốc hội khóa XVI thông qua ngày 24 tháng 8 năm 2026) quy định: “ <i>Lĩnh vực, tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung, mức hỗ trợ không hoàn lại từ nguồn chi thường xuyên của ngân sách Thành phố cho chi phí ươm tạo dự án khởi nghiệp sáng tạo, bao gồm chi phí tổ chức hoạt động tuyển chọn dự án; chi phí thuê chuyên gia; tiền công lao động trực tiếp; chi phí dịch vụ hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo; chi phí sử dụng cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, trung tâm đổi</i>	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Nghị quyết này quy định lĩnh vực, tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ không hoàn lại từ nguồn chi thường xuyên của ngân sách Thành phố cho chi phí ươm tạo dự án khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn Thành phố Đồng Nai theo nội dung quy định tại điểm h khoản 2 Điều 30 Luật Phát triển đô thị.	Ngày 24 tháng 8 năm 2026, Quốc hội khóa XVI đã thông qua Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16; điểm h khoản 2 Điều 30 giao Hội đồng nhân dân Thành phố quy định lĩnh vực, tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ không hoàn lại từ nguồn chi thường xuyên của ngân sách Thành phố cho chi phí ươm tạo dự án khởi nghiệp sáng tạo. Điểm a khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật xác định hình thức văn bản là nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. Hồ sơ được cập nhật theo căn cứ

VĂN BẢN QPPL HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
<i>mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, khu làm việc chung”.</i>		pháp lý chính thức sau khi Luật được Quốc hội thông qua.
	Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp có dự án khởi nghiệp sáng tạo thuộc lĩnh vực hỗ trợ quy định tại Nghị quyết này và được trung tâm ươm tạo tuyển chọn. 2. Trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo được công nhận theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (sau đây gọi chung là trung tâm ươm tạo). 3. Cơ quan quản lý nhiệm vụ đổi mới sáng tạo theo phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.	Cập nhật đối tượng phù hợp mô hình dự thảo mới: cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp là chủ thể có dự án được xem xét hỗ trợ; trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo được công nhận theo quy định của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, có tư cách pháp nhân, hoạt động trên địa bàn Thành phố được gọi chung là trung tâm ươm tạo, thực hiện tuyển chọn dự án, đăng ký và tổ chức thực hiện nhiệm vụ; cơ quan quản lý nhiệm vụ và các chủ thể liên quan thực hiện trách nhiệm theo phân cấp, quy định hiện hành.
	Điều 3. Giải thích từ ngữ 1. Dự án khởi nghiệp sáng tạo. 2. Ươm tạo dự án khởi nghiệp sáng tạo. 3. Dự án khởi nghiệp sáng tạo ở giai đoạn ý tưởng. 4. Dự án khởi nghiệp sáng tạo ở giai đoạn kiểm chứng. 5. Dự án khởi nghiệp sáng tạo ở giai đoạn tăng tốc. 6. Cơ quan quản lý nhiệm vụ đổi mới sáng tạo trong Nghị quyết này là cơ quan, đơn vị được Ủy ban nhân dân Thành phố giao, phân cấp thực hiện chức năng quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đối với nhiệm vụ hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo theo quy định hiện hành của Thành phố.	Giải thích rõ 03 giai đoạn hỗ trợ, chuẩn hóa khái niệm dự án khởi nghiệp sáng tạo theo Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; bổ sung khái niệm “ươm tạo dự án khởi nghiệp sáng tạo” để làm rõ đây là hoạt động hỗ trợ của trung tâm ươm tạo trong 03 giai đoạn. Các giai đoạn được mô tả theo mức độ hoàn thiện ý tưởng, sản phẩm, thị trường và mô hình kinh doanh; giai đoạn tăng tốc chỉ áp dụng đối với dự án do doanh nghiệp thực hiện, đã có sản phẩm được thị trường chấp nhận, có khách hàng hoặc doanh thu. Bổ sung khái niệm “cơ quan quản lý nhiệm vụ đổi mới sáng tạo” để xác định rõ cơ quan, đơn vị thực hiện chức năng quản lý nhiệm vụ hỗ trợ khởi

VĂN BẢN QPPL HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
		ngiệp sáng tạo theo phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố. Điều chỉnh tên gọi thành “ý tưởng - kiểm chứng - tăng tốc” để phân biệt “ươm tạo dự án khởi nghiệp sáng tạo” là hoạt động hỗ trợ xuyên suốt theo điểm h khoản 2 Điều 30 Luật Phát triển đô thị với từng giai đoạn cụ thể của dự án; đồng thời phản ánh rõ hơn vòng đời phát triển từ hình thành ý tưởng, kiểm chứng sản phẩm/thị trường đến mở rộng quy mô và tăng trưởng.
Điểm h khoản 2 Điều 30 Luật Phát triển đô thị giao Hội đồng nhân dân Thành phố quy định “lĩnh vực” hỗ trợ.	Điều 5. Lĩnh vực hỗ trợ Dự án khởi nghiệp sáng tạo được hỗ trợ thuộc một trong các lĩnh vực: thương mại điện tử; công nghệ tài chính; logistics; công nghệ giáo dục; y tế và chăm sóc sức khỏe; nông nghiệp công nghệ cao; phát triển bền vững; chuyển đổi số; an ninh mạng; và lĩnh vực khác phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Thành phố, phù hợp với chiến lược, quy hoạch, chương trình, kế hoạch phát triển đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Sở Khoa học và Công nghệ thông tin lĩnh vực hỗ trợ, định hướng ưu tiên phát triển của Thành phố, khả năng cân đối ngân sách hằng năm đến cơ quan quản lý nhiệm vụ đổi mới sáng tạo để thông báo, kêu gọi đề xuất nhiệm vụ.	Cụ thể hóa tiêu chí lựa chọn nhiệm vụ tại Điều 8 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP; tách tiêu chí của dự án và trung tâm ươm tạo; bổ sung kết quả đầu ra tối thiểu theo từng giai đoạn. trong nhóm “lĩnh vực khác” có điều kiện để bảo đảm tính mở, thích ứng với các lĩnh vực mới nhưng vẫn trong phạm vi chiến lược, quy hoạch, chương trình, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Sở Khoa học và Công nghệ chỉ thực hiện thông tin định hướng ưu tiên và khả năng cân đối ngân sách, không quyết định bổ sung lĩnh vực ngoài phạm vi Hội đồng nhân dân Thành phố đã quy định.
	Điều 4. Nguyên tắc hỗ trợ Quy định các nguyên tắc: công khai, minh bạch, bình đẳng, đúng đối tượng, đúng nội dung và không trùng lặp; hỗ trợ thông qua trung tâm ươm tạo; trường hợp dự án đồng thời đủ điều kiện hưởng nhiều chính sách hoặc nhiều giai đoạn thì lựa chọn một chính sách và một giai đoạn phù hợp, mỗi dự án chỉ	Tách riêng nguyên tắc hỗ trợ khỏi lĩnh vực hỗ trợ để bố cục rõ ràng hơn. Dự thảo tập trung quy định nguyên tắc kiểm soát trùng lặp ở cả cấp dự án và trung tâm ươm tạo, đồng thời xác định hỗ trợ được thực hiện thông qua trung tâm ươm tạo. Các nội dung về hồ sơ, quyết

VĂN BẢN QPPL HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
	được hỗ trợ một lần ở mỗi giai đoạn; trung tâm ươm tạo không được đề nghị hỗ trợ, thanh toán đối với nội dung, khoản chi đã được ngân sách nhà nước hỗ trợ từ chương trình, nhiệm vụ hoặc chính sách khác; không hỗ trợ dự án thuộc ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh hoặc có sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ bị cấm.	định phê duyệt, hợp đồng, quản lý và quyết toán được quy định tại các điều sau và áp dụng theo trình tự quản lý nhiệm vụ đối mới sáng tạo.
Điểm h khoản 2 Điều 30 Luật Phát triển đô thị giao Hội đồng nhân dân Thành phố quy định “tiêu chí” hỗ trợ.	Điều 6. Tiêu chí đối với dự án khởi nghiệp sáng tạo 1. Quy định 05 nhóm tiêu chí chung đối với dự án: tính khả thi; chất lượng hồ sơ và kế hoạch tài chính; khả năng ứng dụng và tác động; phù hợp yêu cầu tuyển chọn; tuân thủ pháp luật có liên quan. 2. Ngoài tiêu chí chung, dự án phải đáp ứng tiêu chí và kết quả đầu ra tối thiểu tương ứng với từng giai đoạn ý tưởng, kiểm chứng, tăng tốc. 3. Việc đánh giá, tuyển chọn theo phương thức đạt/không đạt; dự án được lựa chọn phải đáp ứng đầy đủ tiêu chí tương ứng.	Sau rà soát, dự thảo chỉ quy định tiêu chí đối với dự án tại Điều 6; không quy định một nhóm “tiêu chí trung tâm ươm tạo” riêng. Năng lực và điều kiện của trung tâm được kiểm soát thông qua điều kiện tại Điều 7, hồ sơ tại Điều 9 và quy định về tổ chức đăng ký chủ trì nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Cách thiết kế này phân định rõ tiêu chí lựa chọn dự án với điều kiện của chủ thể tổ chức thực hiện.
Điểm h khoản 2 Điều 30 Luật Phát triển đô thị giao Hội đồng nhân dân Thành phố quy định “điều kiện” hỗ trợ.	Điều 7. Điều kiện hỗ trợ 1. Dự án phải triển khai trên địa bàn Thành phố; tại thời điểm nộp hồ sơ tham gia tuyển chọn cho trung tâm ươm tạo chưa nhận hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đối với cùng nội dung hỗ trợ và cùng giai đoạn. Doanh nghiệp, bao gồm doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, phải được thành lập theo pháp luật Việt Nam, có trụ sở chính và đang có hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn Thành phố Đồng Nai. 2. Trung tâm ươm tạo đăng ký thực hiện nhiệm vụ phải có Giấy công nhận còn hiệu lực trong suốt quá trình thực hiện nhiệm vụ, có tư cách pháp nhân, hoạt động trên địa bàn Thành phố Đồng Nai và đáp ứng điều kiện của tổ chức đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước Thành phố.	Nguyên tắc không hỗ trợ trùng lặp và làm rõ thời điểm kiểm soát tại thời điểm dự án nộp hồ sơ tham gia tuyển chọn. Điều kiện đối với trung tâm được rút gọn, dẫn chiếu đến điều kiện của tổ chức đăng ký chủ trì nhiệm vụ theo pháp luật chuyên ngành và quy định của Thành phố, tránh lặp lại toàn bộ các điều kiện đã có trong hệ thống quản lý nhiệm vụ.

VĂN BẢN QPPL HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
Điểm h khoản 2 Điều 30 Luật Phát triển đô thị quy định các nhóm chi phí ươm tạo được hỗ trợ, gồm chi phí tuyển chọn dự án, thuê chuyên gia, tiền công lao động trực tiếp, dịch vụ hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo, chi phí sử dụng cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, khu làm việc chung.	Điều 8. Nội dung, mức hỗ trợ ươm tạo dự án khởi nghiệp sáng tạo Khoản 1 quy định 05 nhóm nội dung hỗ trợ: tiền công lao động trực tiếp; chi phí tổ chức hoạt động tuyển chọn dự án; thuê chuyên gia; thuê hoặc cung cấp dịch vụ hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo; chi phí sử dụng cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, khu làm việc chung. Khoản 6 quy định các nội dung, mức hỗ trợ được tổng hợp trong hồ sơ, dự toán kinh phí của nhiệm vụ; trung tâm ươm tạo chịu trách nhiệm tổ chức hoạt động hỗ trợ, quản lý hồ sơ và kinh phí theo nhiệm vụ được phê duyệt; việc lập, thẩm định dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán thực hiện theo pháp luật có liên quan và quy định quản lý nhiệm vụ của Thành phố, trừ nội dung, cơ cấu và mức hỗ trợ đã được Nghị quyết quy định cụ thể.	Cụ thể hóa đầy đủ các nhóm chi phí được điểm h khoản 2 Điều 30 Luật Phát triển đô thị giao. Nội dung sử dụng hạ tầng, thiết bị sẵn có được xác định là nội hàm của chi phí sử dụng cơ sở kỹ thuật và các cơ sở hỗ trợ khởi nghiệp, không mở rộng sang chi đầu tư hoặc hình thành tài sản. Dự thảo đồng thời làm rõ trách nhiệm quản lý hồ sơ, kinh phí ở cấp nhiệm vụ và nguyên tắc áp dụng pháp luật tài chính đối với các nội dung Nghị quyết không quy định cụ thể.
Điểm h khoản 2 Điều 30 Luật Phát triển đô thị giao Hội đồng nhân dân Thành phố quy định “mức hỗ trợ” không hoàn lại.	Khoản 2 Điều 8. Mức hỗ trợ dự án giai đoạn ý tưởng - Tổng mức hỗ trợ: 50 triệu đồng/dự án. - Tiền công lao động trực tiếp: 20 triệu đồng/dự án. - Các nội dung tại điểm b, c, d, đ khoản 1 Điều 8: 30 triệu đồng/dự án. - Thời gian thực hiện: không quá 06 tháng.	Mức 50 triệu đồng là mức hỗ trợ cụ thể cho một dự án trong toàn bộ giai đoạn ý tưởng; thời gian 06 tháng là thời hạn thực hiện và hoàn thành kết quả đầu ra, không phải căn cứ chia kinh phí theo tháng, không phải mức trần để xác định thấp hơn.
Điểm h khoản 2 Điều 30 Luật Phát triển đô thị giao Hội đồng nhân dân Thành phố quy định “mức hỗ trợ” không hoàn lại.	Khoản 3 Điều 8. Mức hỗ trợ dự án giai đoạn kiểm chứng - Tổng mức hỗ trợ: 100 triệu đồng/dự án. - Tiền công lao động trực tiếp: 40 triệu đồng/dự án. - Các nội dung tại điểm b, c, d, đ khoản 1 Điều 8: 60 triệu đồng/dự án. - Thời gian thực hiện: không quá 12 tháng.	Mức 100 triệu đồng là mức hỗ trợ được cụ thể cho một dự án trong toàn bộ giai đoạn kiểm chứng, không phải mức trần để xác định thấp hơn. Cơ cấu hỗ trợ phản ánh khối lượng lao động trực tiếp và nhu cầu chuyên gia, dịch vụ, cơ sở kỹ thuật để hoàn thiện, thử nghiệm sản phẩm, mô hình kinh doanh và phương án

VĂN BẢN QPPL HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
		thương mại hóa; thời gian 12 tháng không phải căn cứ chia kinh phí theo tháng.
Điểm h khoản 2 Điều 30 Luật Phát triển đô thị giao Hội đồng nhân dân Thành phố quy định “mức hỗ trợ” không hoàn lại.	Khoản 4 và khoản 5 Điều 8. Mức hỗ trợ dự án giai đoạn tăng tốc - Tổng mức hỗ trợ: 500 triệu đồng/dự án. - Tiền công lao động trực tiếp: 185 triệu đồng/dự án. - Các nội dung tại điểm b, c, d, đ khoản 1 Điều 8: 315 triệu đồng/dự án. - Thời gian thực hiện: không quá 12 tháng. Mức hỗ trợ là khoản hỗ trợ không hoàn lại từ ngân sách nhà nước và không bắt buộc kinh phí đối ứng.	Mức 500 triệu đồng là mức hỗ trợ được cụ thể cho một dự án trong toàn bộ giai đoạn tăng tốc, không phải mức trần để xác định thấp hơn. Mức và cơ cấu hỗ trợ đáp ứng yêu cầu mở rộng thị trường, phát triển quy mô, kết nối đầu tư và nâng cao năng lực quản trị; đồng thời khuyến khích huy động vốn đối ứng hoặc nguồn lực hợp pháp khác. Thời gian 12 tháng không phải căn cứ chia kinh phí theo tháng. Cơ cấu 185/315 triệu đồng tiếp tục dành tỷ trọng lớn hơn cho chuyên gia, dịch vụ hỗ trợ chuyên sâu, xúc tiến thương mại, kết nối đầu tư và mở rộng thị trường.
Điểm h khoản 2 Điều 30 Luật Phát triển đô thị giao Hội đồng nhân dân Thành phố quy định “trình tự, thủ tục” hỗ trợ.	Điều 9. Hồ sơ hỗ trợ Cơ quan quản lý nhiệm vụ đổi mới sáng tạo thông báo công khai việc tiếp nhận hồ sơ. Trung tâm ươm tạo gửi hồ sơ đề nghị thực hiện hỗ trợ theo hồ sơ đăng ký nhiệm vụ hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, gồm: văn bản đề nghị; thuyết minh phương án hỗ trợ ươm tạo (số lượng dự án dự kiến theo từng giai đoạn, phương thức tuyển chọn, nội dung hỗ trợ, kết quả dự kiến, thời gian và dự toán); tài liệu chứng minh tư cách pháp lý, năng lực và điều kiện thực hiện hỗ trợ; cam kết không thanh toán trùng lặp; tài liệu theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhiệm vụ. Điều 10. Trình tự, thủ tục thực hiện hỗ trợ Trình tự, thủ tục được áp dụng theo trình tự, thủ tục quản lý, thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo. Cơ quan quản lý nhiệm vụ	Dự thảo tách riêng Điều 9 về hồ sơ và Điều 10 về trình tự, thủ tục. Hồ sơ ban đầu không yêu cầu xác định danh sách từng dự án đã được tuyển chọn mà xác định số lượng dự kiến theo từng giai đoạn, phương thức tuyển chọn và phương án hỗ trợ. Quyết định phê duyệt xác định số lượng dự án tối đa; danh mục dự án được hỗ trợ được lập thành phụ lục hợp đồng. Cách thiết kế này vẫn sử dụng hồ sơ, biểu mẫu và thủ tục hành chính của nhiệm vụ hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo đã được chuẩn hóa, đồng thời không tạo thủ tục hành chính độc lập cho từng dự án.

VĂN BẢN QPPL HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
	vụ tổ chức đánh giá hồ sơ, thẩm định kinh phí và ban hành quyết định phê duyệt, xác định trung tâm ương tạo, số lượng dự án tối đa theo từng giai đoạn, nội dung, mức hỗ trợ, tổng kinh phí và thời gian thực hiện; ký hợp đồng kèm phụ lục danh mục dự án được hỗ trợ. Sau khi kết thúc, trung tâm báo cáo kết quả và quyết toán; cơ quan quản lý đánh giá kết quả, quyết toán và thanh lý hợp đồng.	
Điều h khoản 2 Điều 30 Luật Phát triển đô thị xác định hỗ trợ không hoàn lại được thực hiện từ nguồn chi thường xuyên của ngân sách Thành phố.	Điều 11. Nguồn kinh phí thực hiện Kinh phí thực hiện hỗ trợ được bảo đảm từ nguồn chi thường xuyên của ngân sách Thành phố cho sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	Xác định cụ thể nguồn kinh phí phù hợp điểm b khoản 2 Điều 39 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 và điểm h khoản 2 Điều 30 Luật Phát triển đô thị. Việc bố trí thực tế thực hiện trong phạm vi dự toán hằng năm được cấp có thẩm quyền giao và khả năng cân đối ngân sách Thành phố theo Tờ trình và pháp luật ngân sách.
	Điều 12. Tổ chức thực hiện 1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức triển khai; chỉ đạo cơ quan quản lý nhiệm vụ đổi mới sáng tạo thực hiện hỗ trợ; định kỳ báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố. 2. Quy định trách nhiệm giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố. 3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.	Trách nhiệm tổ chức thực hiện và giám sát; nêu rõ vai trò tuyên truyền, tham gia giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội.
	Điều 13. Điều khoản chuyển tiếp Đối với đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ liên quan đến hỗ trợ dự án đổi mới sáng tạo, dự án khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn Thành phố Đồng Nai đã được cơ quan nhà nước	Chỉ các nhiệm vụ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trước ngày Nghị quyết mới có hiệu lực được tiếp tục áp dụng chính sách cũ.

VĂN BẢN QPPL HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
	có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ trước khi Nghị quyết này có hiệu lực thì tiếp tục áp dụng theo quy định của các chính sách đó và quy định có liên quan.	
	Điều 14. Hiệu lực thi hành 1.Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày.....tháng.....năm 2026. 2. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.	Xác định rõ hiệu lực, xử lý văn bản hiện hành và liên kết với điều khoản chuyển tiếp để không tồn tại đồng thời hai cơ chế đối với nhiệm vụ phát sinh sau ngày Nghị quyết mới có hiệu lực.
	Biểu mẫu Không ban hành biểu mẫu riêng kèm theo Nghị quyết. Điều 9 quy định hồ sơ hỗ trợ được lập theo hồ sơ đăng ký nhiệm vụ hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.	Không ban hành bộ biểu mẫu riêng để tránh trùng lặp với Phụ lục I Nghị định số 268/2025/NĐ-CP và biểu mẫu quản lý nhiệm vụ hiện hành. Dự thảo chỉ quy định các thành phần, nội dung đặc thù cần có trong hồ sơ hỗ trợ, trong đó thuyết minh phương án hỗ trợ ươm tạo được tích hợp trong hồ sơ nhiệm vụ.